TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày: 28/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.
Các hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Bình
- Bà Lê Thị Kim Loan

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Vĩnh Cửu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 17/3/2020 và thông báo thay đổi lịch xét xử vụ án số: 43/2020/HSST ngày 06/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Thị T**, giới tính: Nữ, Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991, tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: công nhân (Công ty gỗ L); Trình độ học vấn: Không biết chữ; Họ tên cha: Dương Văn D (đã chết); Họ tên mẹ: Phan Thị H, sinh năm 1955; Gia đình có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ tư; Bị cáo có hai con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tự thú và bị tạm giữ ngày 14/12/2019. Hủy bỏ biện pháp tạm giữ theo quyết Đ số: 06/QĐ-VKS-VC ngày 19/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu. Bị cáo bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2019 đến nay.

* Bị hại: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1981 (vắng mặt).
Trú tại: tổ 9, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/12/2019, Dương Thị T điều khiển xe mô tô biển số 68T1-CCCCC hiệu Blade màu đỏ - đen đi từ nhà trọ M thuộc ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai đến cổng mới Công ty C thuộc ấp 5, xã T để mua đồ ăn. Khi đi ngang qua sạp hàng bán thịt, T dừng xe hỏi mua cá nhưng chủ hàng thịt trả lời không có cá nên T quay ra. T nhìn thấy 01 cái xô màu đỏ, đậy nắp màu xanh treo tại vị trí gương chiếu hậu phía trước bên trái xe mô tô Honda hiệu Cup, biển số 60FC-DDDD của anh

Phạm Văn Đ, sinh năm 1981, trú tại ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai dựng trước sạp hàng bán thịt ngay chỗ T đứng. T dùng tay xê dịch nắp xô nhìn thấy bên trong có tiền mệnh giá các loại. T liền đậy nắp xô lại rồi cầm xô đựng tiền và điều khiển xe mô tô biển số 68T1-CCCCC chạy về phòng trọ tại ấp 1, xã T. T lấy tiền trong xô nhựa ra đếm được tổng số tiền là 30.070.000 đồng. T lấy dây thun màu vàng buộc 30.000.000 đồng và 70.000 đồng thành hai cọc để riêng. Tất cả số tiền trên T cất giấu vào cốp xe mô tô của T. Đến 11 giờ ngày 14/12/2019, T tự nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nên đến Công an xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu tự thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*.

* Tang vật tạm giữ:

+ 01 xe mô tô biển số 68T1-CCCCC hiệu Honda Blade màu đỏ - đen;

+ 01 xô nhựa đường kính 27cm, cao 22cm, có nắp đậy màu xanh;

+ Số tiền 30.070.000 đồng trong đó gồm: 57 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 08 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 10 tờ mệnh giá 50.000 đồng; 05 tờ mệnh giá 5.000 đồng; 14 tờ mệnh giá 2.000 đồng; 17 tờ mệnh giá 1000 đồng.

* Xử lý vật chứng:

- Số tiền 30.070.000 đồng và 01 xô nhựa có đường kính 27cm, cao 22cm, nắp đậy màu xanh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Văn Đ và anh Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Đối với xe mô tô hiệu Blade màu đỏ - đen, biển số 68T1- CCCCC, Dương Thị T mua trả góp tại Salon xe A thuộc tỉnh Bình Dương và đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. T không dùng xe mô tô biển số 68T1 -CCCC làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT/VKS - HS ngày 04/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Dương Thị T để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết Đ truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Dương Thị T từ 10 đến 12 tháng tù treo và thử thách từ 20 đến 24 tháng.

- Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, nên bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN Đ CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/12/2019 tại ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Dương Thị T đã lấy trộm số tiền 30.070.000 đồng của anh Phạm Văn Đ.

[3]. Do vậy, hành vi của bị cáo T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút thực hiện hành vi trộm chiếc xô đựng tiền trong đó có số tiền 30.070.000 đồng. Hành vi của bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, coi thường pháp luật, nên cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Xét về nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, Tài sản đã thu hồi trả lại người bị hại, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự thú, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hơn nữa bị cáo bị tạm giữ 5 ngày cũng đủ nghiêm để răn đe bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6]. Xét thấy bị cáo Dương Thị T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, có hộ khẩu rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm để cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đã trả lại chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ

1. Tuyên bố bị cáo: Dương Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, r, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; 65 của Bộ luật Hình sự. Điều 262; 331; 333; 336; 337 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thị T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng. Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Dương Thị T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại, vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận
- Bị cáo, BH;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Trung Chiến